

*Tp Hồ Chí Minh*, ngày 06 tháng 12 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

Công ty: **Cổ phần Lilama 18**

Mã chứng khoán: **LM8**

Trụ sở chính: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38298490

Fax: 08.38210853

Người được ủy quyền công bố thông tin: Nguyễn Phương Anh

Địa chỉ: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38298490

Fax: 08.38210853

Loại công bố thông tin: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:**

- 1- Nghị quyết của Hội đồng cổ phần Lilama 18 về việc Phê duyệt Kết quả SXKD quý 3-2016; Phê duyệt Kế hoạch SXKD quý 4-2016; Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2017.
- 2- Nghị quyết của Hội đồng cổ phần Lilama 18 về việc Phê duyệt chi tạm ứng cổ tức năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/12/2016 tại địa chỉ website: [www.lilama18.com.vn](http://www.lilama18.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố (Đính kèm Nghị quyết số: 296/NQ-HĐQT và Nghị quyết số: 297/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Lilama 18.

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



**Nguyễn Phương Anh**

Số: 296/NQ-HĐQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 14 tháng 6 năm 2016;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 06 tháng 12 năm 2016,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Phê duyệt Kết quả SXKD quý III năm 2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| TT  | Chỉ tiêu                                         | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện quý III | Thực hiện 09 tháng đầu năm | Tỷ lệ % so với KH năm |          |
|-----|--------------------------------------------------|-------------------|-------------------|----------------------------|-----------------------|----------|
|     |                                                  |                   |                   |                            | Quý III               | 09 tháng |
| 1   | Giá trị sản xuất kinh doanh                      | 1.611.727         | 501.329           | 1.400.590                  | 31,11                 | 86,90    |
| 1.1 | Giá trị sản xuất xây lắp                         | 954.367           | 379.829           | 1.015.435                  | 39,80                 | 106,40   |
| 1.2 | Giá trị SXCN.VLXD                                | 657.360           | 121.500           | 385.155                    | 18,48                 | 59,59    |
| 2   | Tổng doanh thu                                   | 1.028.000         | 423.422           | 1.211.395                  | 41,19                 | 117,84   |
|     | Trong đó: Doanh thu xây lắp                      | 1.000.000         | 413.941           | 1.183.919                  | 41,39                 | 118,39   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế                             | 49.890            | 16.009            | 50.129                     | 32,09                 | 100,48   |
| 4   | Nộp nhà nước                                     | 65.689            | 23.542            | 59.374                     | 35,84                 | 90,39    |
| 5   | Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị | 100.000           | 3.363             | 45.111                     | 3,36                  | 45,11    |



**Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch SXKD quý IV năm 2016***Đơn vị tính: Triệu đồng.*

| TT  | Chỉ tiêu                                         | Kế hoạch năm 2016 | Kế hoạch thực hiện quý IV | Dự kiến thực hiện năm 2016 | Tỷ lệ % so với KH năm |          |
|-----|--------------------------------------------------|-------------------|---------------------------|----------------------------|-----------------------|----------|
|     |                                                  |                   |                           |                            | Quý IV                | 12 tháng |
| 1   | Giá trị sản xuất kinh doanh                      | 1.611.727         | 372.528                   | 1.773.118                  | 23,11                 | 110,01   |
| 1.1 | Giá trị sản xuất xây lắp                         | 954.367           | 252.288                   | 1.267.723                  | 26,44                 | 132,83   |
| 1.2 | Giá trị SXCN.VLXD                                | 657.360           | 120.240                   | 505.395                    | 18,29                 | 76,88    |
| 2   | Tổng doanh thu                                   | 1.028.000         | 246.824                   | 1.458.219                  | 24,01                 | 141,85   |
|     | Trong đó: Doanh thu xây lắp                      | 1.000.000         | 242.824                   | 1.426.743                  | 24,28                 | 142,67   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế                             | 49.890            | 10.169                    | 60.298                     | 20,38                 | 120,86   |
| 4   | Nộp nhà nước                                     | 65.689            | 10.848                    | 70.222                     | 16,51                 | 132,83   |
| 5   | Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị | 100.000           | 14.549                    | 59.660                     | 14,55                 | 59,66    |

**Điều 3. Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2017***Đơn vị tính: Triệu đồng.*

| TT  | Chỉ tiêu                                         | Dự kiến thực hiện năm 2016 | Kế hoạch năm 2017 | Tỷ lệ % so với Thực hiện năm 2016 |
|-----|--------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|-----------------------------------|
| 1   | Giá trị sản xuất kinh doanh                      | 1.773.118                  | 1.642.167         | 92,61                             |
| 1.1 | Giá trị sản xuất xây lắp                         | 1.267.723                  | 1.165.167         | 91,91                             |
| 1.2 | Giá trị SXCN.VLXD                                | 505.395                    | 477.000           | 94,38                             |
| 2   | Tổng doanh thu                                   | 1.458.219                  | 1.124.000         | 77,08                             |
|     | Trong đó: Doanh thu xây lắp                      | 1.426.743                  | 1.100.000         | 77,10                             |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế                             | 60.298                     | 44.961            | 74,56                             |
| 4   | Nộp nhà nước                                     | 70.222                     | 63.534            | 90,48                             |
| 5   | Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị | 59.660                     | 70.000            | 117,33                            |

#### Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

1. Trần Sỹ Quỳnh

2. Trần Quốc Toàn

3. Nguyễn Phương Anh

4. Cao Nguyên Soái



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Quốc Ân

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS (để giám sát);
- Lưu.



Số: 297/NQ-HĐQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2016

## NGHỊ QUYẾT

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 15 tháng 6 năm 2016;
- Nghị quyết số 09/NQ-ĐHCD ngày 09 tháng 4 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Lilama 18;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 06 tháng 12 năm 2016;

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Phê duyệt Chi tạm ứng cổ tức năm 2016. Cụ thể:**

- Tên chứng khoán : Công ty cổ phần Lilama 18
- Mã chứng khoán : LM8
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000đ (Mười nghìn đồng)
- Hình thức chi tạm ứng cổ tức : Bằng tiền mặt (Việt Nam đồng)
- Tỷ lệ chi tạm ứng cổ tức : 10% mệnh giá cổ phiếu
- Ngày đăng ký cuối cùng : Ngày 05 tháng 01 năm 2017
- Thời gian thực hiện : Ngày 20 tháng 01 năm 2017
- Địa điểm thực hiện
- + Đối với chứng khoán lưu ký : Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các TVLK nơi mở tài khoản lưu ký.
- + Đối với chứng khoán chưa lưu ký : Người sở hữu mang CMND hoặc hộ chiếu để nhận cổ tức tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Lilama 18. Địa chỉ: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, vào các ngày làm việc trong tuần từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.





## Điều 2.

Cổ tức năm 2016 chi tạm ứng bằng tiền mặt (Việt Nam đồng). Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18 có trách nhiệm lập kế hoạch tài chính chi tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo đúng quy trình, thủ tục tại các văn bản quy phạm hiện hành.

## Điều 3.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông, các phòng ban chức năng và những cá nhân liên quan thuộc Công ty cổ phần Lilama 18 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

1. Trần Sỹ Quỳnh

2. Trần Quốc Toàn

3. Nguyễn Phương Anh

4. Cao Nguyên Soái



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Quốc Ân



### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS (để giám sát);
- Lưu.